

Số: 329 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14/7/2026 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị định số 168/2026/NĐ-CP*) quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; bảo đảm việc thực hiện Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP thống nhất, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

c) Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về dân số; góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP phải được tiến hành nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị định

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về dân số bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (thông qua hoặc lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

2. Xây dựng, hướng dẫn một số nội dung chính sách khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số theo quy định phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn

a) Mức hỗ trợ tài chính khi sinh con và trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ tài chính theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

b) Phạm vi, đối tượng khám sàng lọc một số bệnh, tật bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

c) Phương thức thực hiện, lộ trình ưu tiên khám sàng lọc một số bệnh, tật bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

d) Chính sách, chế độ đối với cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

đ) Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy định tại Điều 20 Luật Dân số.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn về triển khai

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ và nhiệm vụ của cộng tác viên dân số theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

b) Tổ chức đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác dân số trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật về sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chỉ đạo tổ chức thực hiện các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các địa phương, đơn vị không tự thực hiện theo quy định của pháp luật về đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo quy định tại Điều 20 Luật Dân số; truyền thông, vận động, giáo dục về dân số theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 4; điểm a, b khoản 1 Điều 6 và điểm a, c khoản 2 Điều 7; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện tập huấn về

chăm sóc người cao tuổi cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

c) Xây dựng, hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 4; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6; điểm a và điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện tập huấn về chăm sóc người cao tuổi cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan đến Nghị định số 168/2026/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; đồng thời, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định.

5. Kiểm tra việc thi hành Nghị định

Tổ chức kiểm tra việc thi hành Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ tháng 8/2026 và các năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác.

2. Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Sở Tài chính tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và Kế hoạch trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ tình hình địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo Chi cục Dân số và Trẻ em làm đầu mối tham mưu, giúp Sở Y tế tổ chức thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện bảo đảm nội dung, tiến độ; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số theo thẩm quyền;

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện; báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực làm công tác dân số; kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thi hành Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP theo quy định;

- Tham gia góp ý, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP tại các hội nghị, sinh hoạt chi bộ cho các đảng viên và quần chúng trong cơ quan.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách và quy định pháp luật hiện hành;

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về dân số theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới; lồng ghép nội dung dân số phù hợp trong các hoạt động giáo dục theo quy định; triển khai hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục kỹ năng cho học sinh, sinh viên.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình Việt Nam phát triển bền vững; lồng ghép các nội dung về dân số trong các phong trào, cuộc vận động, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và công tác gia đình trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định của Nghị định số

168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia góp ý xây dựng chính sách, chương trình, đề án có liên quan và giám sát việc tổ chức thực hiện theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về dân số theo quy định;

- Chỉ đạo Trạm Y tế và các phòng, ban liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số; triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số theo hướng dẫn của Sở Y tế;

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế, Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công địa bàn phụ trách phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số theo quy định; tạo điều kiện để lực lượng tham gia công tác dân số thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

- Tổ chức triển khai các chương trình, đề án, hoạt động về dân số trên địa bàn; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các dịch vụ dân số khác theo quy định;

- Bố trí nguồn lực theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dân số trên địa bàn;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

- Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện công tác dân số trên địa bàn;

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. *ngkh*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm